**Tiết 11 BÀI 6. CÔNG NGHIỆP (tt)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được sự phát triển và phân bố của một số ngành công nghiệp chủ yếu.

- Giải thích tại sao phải phát triển công nghiệp xanh.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

*- Năng lực tìm hiểu địa lí:* khai thác và sử dụng bảng 6.4 – 6.5 SGK tr.149 - 150 để tìm hiểu về tình hình phát triển của các ngành công nghiệp.

*- Năng lực nhận thức và tư duy địa lí:* trình bày được sự phát triển và phân bố của một số ngành công nghiệp chủ yếu; trình bày được ý nghĩa của việc phát triển công nghiệp xanh.

*- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* vận dụng kiến thức địa lí đã học để xác định và giải thích được bản đồ, bảng số liệu về đặc điểm, tình hình phát triển công nghiệp; nhận xét được ý nghĩa phát triển công nghiệp xanh; sưu tầm thông tin từ các nguồn khác nhau ở địa phương để tìm hiểu công nghiệp ở địa phương em sinh sống.

**3. Phẩm chất**

* Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT *Lịch sử và Địa lí 9* *– Chân trời sáng tạo (phần Địa lí).*
* Bảng số liệu, thông tin, tư liệu do GV sưu tầm về nội dung bài học *Công nghiệp.*
* Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Lịch sử và Địa lí 9* *– Chân trời sáng tạo (phần Địa lí).*
* Sưu tầm trên sách, báo, internet thông tin, tư liệu về nội dung bài học *Công nghiệp.*

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**\* Giáo viên giao nhiệm vụ**

**Trò chơi: Vòng quay may mắn**

**-** GV giới thiệu trò chơi và phổ biến luật chơi:

+ Giáo viên chọn 4 đội chơi, mỗi đội 4 bạn. Chọn một quản trò (tổ chức trò chơi), một thư kí ghi và tổng hợp điểm của các đội.

+ Trò chơi gồm 8 ô số được đánh số từ 1 đến 8 sẽ tương ứng với các câu hỏi. Trong số 8 ô có 1 ô may mắn.

+ Lần lượt từng đội chọn ô số và trả lời câu hỏi tương ứng.

+ Nếu trả lời đúng đội đó được phép quay vòng quay may mắn để lấy điểm.

+ Nếu trả lời sai đội khác được phép rung chuông trả lời.

+ Đội chiến thắng trò chơi là đội có số điểm cao nhất và được nhận quà.

- Nội dung câu hỏi:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| Bông vải là nguyên liệu cho ngành công nghiệp nào? | Dệt, may. |
| Tỉnh nào nước ta khai thác dầu mỏ chủ yếu cho đất nước? | Bà Rịa - Vũng Tàu. |
| Hoạt động công nghiệp nào sau đây **không**cần nhiều lao động? | Thuỷ điện. |
| Nhà máy thủy điện nào hiện nay ở nước ta có công suất lớn nhất? | Sơn La. |
| Nhà máy nhiệt điện chạy bằng khí ở nước ta là | Phú Mỹ. |
| Quá trình chuyển dịch từ một nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp sang một nền kinh tế dựa vào sản xuất công nghiệp được gọi là | công nghiệp hóa. |
| Nước ta có điều kiện thuận lợi gì để phát triển ngành nhiệt điện? | Nguồn than và dầu khí lớn. |

**\* Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- HS chọn đội, đặt tên cho đội.

- GV mời đại diện mỗi đội chọn số.

**\* Học sinh báo cáo kết quả**

Cả lớp tham gia trò chơi trong 2 phút.

**\* Giáo viên dẫn dắt vào nội dung bài mới**

- Từ câu trả lời của HS, GV dẫn vào bài.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu (tt)**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Hoạt động nhóm:**  **Bảng 6.4. Một số sản phẩm chủ yếu của công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm ở nước ta, giai đoạn 2005 – 2021**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Sản phẩm | 2005 | 2010 | 2015 | 2021 | | Thủy sản ướp đông (triệu tấn) | 0,6 | 1,2 | 1,6 | 2,0 | | Sữa tươi (triệu in) | 215,7 | 520,6 | 1 027,9 | 1 288,2 | | Gạo xay xát  (triệu tấn) | 28,4 | 33,4 | 40,7 | 39,5 | | Cà phê bột và cà phê hòa tan (nghìn tấn) | 24,3 | 68,1 | 87,6 | 141,4 | | Dầu thực vật  tinh luyện  (triệu tấn) | 0,3 | 0,5 | 0,9 | 1,3 |   **Bảng 6.5. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu của công nghiệp dệt, sản xuất trang phục ở nước ta giai đoạn 2005 – 2021**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Sản phẩm | 2005 | 2010 | 2015 | 2021 | | Sợi (triệu tấn) | 0,2 | 0,8 | 1,9 | 3,5 | | Vải (triệu m²) | 560,8 | 1 176,9 | 1 525,6 | 2 520,7 | | Quần áo  (triệu cái) | 1 156,4 | 2 604,5 | 4 320,0 | 5 539,5 |   *Nhóm 1, 3: Tìm hiểu về công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm.*  *Nhóm 2, 4: Tìm hiểu về công nghiệp dệt, sản xuất trang phục.*  *+ đk thế mạnh để phát triển ngành*  *+ Kể tên các sản phẩm chủ yếu*  *+ Tình hình phát triển*  *+ Phân bố*  \* HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  \* HS quan sát hình và đọc sgk, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  \* Sau khi HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình, phản biện lẫn nhau.  \* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.  **GV mở rộng:**  Bộ công thương Việt Nam đặt ra mục tiêu chiến lược: “ Đến năm 2030 Việt Nam là nước có công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm quốc gia có năng lực cạnh tranh cao, nhóm 15 quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới”  \* GV dẫn dắt HS đến góc “Tớ là chuyên gia môi trường”  - Giáo viên chiếu một số hình ảnh (ô nhiễm môi trường, nước thải,...)  - Giáo viên khuyến khích học sinh trở thành một “Chuyên gia môi trường” với các gợi ý:  + Ngành công nghiệp nước ta đang phải đối mặt với vấn đề gì?  + Trong các vấn đề đó thì ô nhiễm môi trường là vấn đề cấp thiết hiện nay. Vậy theo em để giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường ngành công nghiệp cần có những biện pháp gì?  ( Xử lý chất thải, nước thải; Đổi mới công nghệ; Phát triển công nghiệp xanh,...)  - Từ câu trả lời của học sinh giáo viên dẫn dắt vào mục 3. | **2. Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu:**  **d. Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm**  - Là ngành phát triển khá sớm và chiếm tỉ trọng cao.  - Cơ cấu ngành đa dạng, thay đổi quy trình sản xuất, gia tăng về số lượng và chất lượng  - Phát triển và phân bố gắn với vùng nguyên liệu sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.  **e. Ngành công nghiệp dệt, sản xuất trang phục**  - Có tốc độ phát triển rất nhanh.  - Cơ cấu rất đa dạng, gồm  + dệt  + sản xuất trang phục.  - Phân bố: ở các đô thị lớn, nơi có nguồn lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ rộng |

**Hoạt động 2.2. Vấn đề phát triển công nghiệp xanh**

**a. Mục tiêu:** Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh

**b. Cách thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\***GV yêu cầu HS đọc nội dung sgk, suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi sau:  - Công nghiệp xanh là gì?  - Vai trò của công nghiệp xanh  - Ở Việt Nam, công nghiệp xanh được chú trọng để giải quyết những vấn đề nào đang tồn tại trong quá trình phát triển?  \*HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  \* HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  \*Sau khi HS có sản phẩm, GV cho các HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp:  - Công nghiệp xanh là nền công nghiệp thân thiện với môi trường, sản xuất ra các sản phẩm thân thiện với môi trường, giúp cho các điều kiện của môi trường tốt hơn.  - Vai trò: Giúp tái sử dụng các chất thải, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và nguồn tài nguyên thiên nhiên khác, hạn chế sử dụng hóa chất độc hại bằng cách sử dụng các công nghệ tiên tiến để khắc phục và kiểm soát ô nhiễm môi trường.  - Ở Việt Nam, công nghiệp xanh được chú trọng để giải quyết những vấn đề đang tồn tại trong quá trình phát triển:  + Giảm thiểu tác động tiêu cực từ ô nhiễm môi trường (không khí, nước, đất), chất thải công nghiệp và biến đổi khí hậu  + Ứng phó với những rủi ro trong công nghiệp, xúc tiến quá trình chuyển hóa xanh, hướng đến phát triển bền vững.  + Tiết kiệm chi phí đầu vào, nhiên liệu trong sản xuất công nghiệp.  + Đảm bảo công bằng xã hội trong sử dụng các nguồn tài nguyên liên quan đến ngành công nghiệp.  \*HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.  GV mở rộng:  **Mô hình khu công nghiệp xanh điển hình tại tỉnh Bình Dương: Khu công nghiệp quốc tế Protrade (PITP)**    Với diện tích 50 ha được quy hoạch cùng với khuôn viên cây xanh trong tổng diện tích 446 ha đất KCN, PITP đã thật sự tạo được ấn tượng mạnh mẽ về một KCN xanh, đã thu hút được hầu hết các nhà đầu tư sản xuất công nghiệp sạch và tự động hóa từ các Quốc gia uy tín như Nhật Bản, châu Âu, Đài Loan, Singapore và các nước châu Á khác ….  PITP đã có kế hoạch tạo thêm vườn ươm với 10 ha làm điểm nhấn cho một KCN sạch và xanh, một KCN sinh thái đứng hàng đầu ở tỉnh Bình Dương.  PITP sẽ tiếp tục tạo nên diện mạo mới với các mảng xanh bao phủ và làm đẹp các con đường trong nội khu PITP, tạo thêm nhiều bóng mát và không khí trong lành giúp cho các chuyên gia và người lao động đang làm việc tại KCN PITP cảm giác thoải mái hơn, góp phần thúc đẩy họ gắn bó lâu dài với KCN PITP.  Việt Nam là một đất nước nhiệt đới nói chung với mật độ đầu tư KCN khá dày đặc. Mục tiêu trồng thêm nhiều cây xanh là mục tiêu của cả nước. Trong năm vừa qua, riêng tỉnh Bình Dương đã trồng được hơn 63.000 cây xanh các loại, tương đương 151.4 ha rừng trồng tập trung. Vừa qua Bình Dương đã phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”, dự kiến sẽ trồng hơn 100.000 cây xanh trong năm 2021 và thực hiện tốt các nội dung đề án “Trồng mới 1 tỷ cây xanh trong năm 2021 - 2025 trên cả nước, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.  Cùng hưởng ứng và thực hiện tốt nhiệm vụ chung tạo nên phong trào sâu rộng “Nhà nhà trồng cây, người người trồng cây, toàn dân tham gia trồng cây, gây rừng”, để cùng phát triển kinh tế vững chắc, giảm tác động biến đổi khí hậu, PITP cũng đã không ngừng cải tạo và nâng cấp hạ tầng, tạo thêm không gian xanh đầy sức sốnggiúp cho cảnh quan, mọi con đường trong khuôn viên PITP luôn xanh mát và ngày càng tươi đẹp hơn. | **3. Vấn đề phát triển công nghiệp xanh:**  **- Công nghiệp xanh** là nền công nghiệp thân thiện với môi trường, sản xuất ra các sản phẩm thân thiện với môi trường, giúp cho các điều kiện của môi trường tốt hơn.  **- Vai trò:**  + Giúp tái sử dụng các chất thải  + Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và nguồn tài nguyên thiên nhiên khác  + Hạn chế sử dụng hóa chất độc và kiểm soát ô nhiễm môi trường.  - Những vấn đề đang tồn tại trong quá trình phát triển công nghiệp xanh:  + Giảm thiểu tác động tiêu cực từ ô nhiễm môi trường (không khí, nước, đất), chất thải công nghiệp và biến đổi khí hậu  + Ứng phó với những rủi ro trong công nghiệp, xúc tiến quá trình chuyển hóa xanh, hướng đến phát triển bền vững.  + Tiết kiệm chi phí đầu vào, nhiên liệu trong sản xuất công nghiệp.  + Đảm bảo công bằng xã hội trong sử dụng các nguồn tài nguyên liên quan đến ngành công nghiệp. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”

- Chọn 2 đội chơi, mỗi đội có 3 bạn.

- Luật chơi:

+ Giáo viên đưa ra 1 câu hỏi.

+ Hai đội có 30 giây để hội ý câu trả lời.

+ Sau 30 giây hội ý hai đội bắt đầu chơi.

+ Hình thức chơi: Khi thời gian chơi bắt đầu một thành viên của đội chạy lên bảng viết đáp án sau đó chạy về điểm xuất phát, thành viên khác tiếp tục chạy lên. Lần lượt như vậy cho đến khi hết giờ.

+ Lưu ý: không viết tắt, sai chính tả không tính điểm.

+ Thời gian chơi: 1 phút.

+ Đội thắng cuộc là đội viết được nhiều đáp án đúng nhất.

- Nội dung câu hỏi: **Em hãy kể tên các sản phẩm công nghiệp thân thiện với môi trường?**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Học sinh sau khi nghe nội dung câu hỏi cần liệt kê nhanh các đáp án.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Thành viên trong mỗi đội cần nhanh nhẹn, tránh viết các đáp án trùng lặp.

- Các sản phẩm công nghiệp thân thiện với môi trường: xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện, đũa giấy, ống hút giấy, bàn chải tre,...)

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá tinh thần thái độ học tập, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

- GV tuyên bố đội thắng cuộc và trao phần thưởng.

- GV đưa mục: **Suy ngẫm sau bài học với 3 nội dung**

+ Điều em học được.

+ Điều em còn thắc mắc.

+ Đề xuất của em để giờ học có hiệu quả hơn.

- HS trả lời theo hình thức đàm thoại. Từ câu trả lời của HS giáo viên dẫn dắt tổng hợp khái quát kiến thức toàn bài.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b.** **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi cho HS:

Sưu tầm thông tin và mô tả 1 mô hình công nghiệp xanh ở địa phương.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

\* HS suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

*+ Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.*

*+ Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu.*

*+ Vấn đề phát triển công nghiệp xanh*

- Hoàn thành bài tập phần Vận dụng SGK tr.150.

- Làm bài tập Bài 6 – SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Chân trời sáng tạo, phần Địa lí.*

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 7: Thực hành: Xác định các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.*